



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 08 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Kiểm nghiệm - Vi sinh
Laboratory: *Microbiology Testing Laboratory*

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức
Organization: *Van Duc Food Company Limited*

Số hiệu/ Code: VILAS 377

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Sinh
Field: *Biological*

Người quản lý: Nguyễn Thị Minh Thu
Laboratory manager: *Nguyen Thi Minh Thu*

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: Kể từ ngày /08/2025 đến ngày /08/2030

Địa chỉ: Lô C27/II, Đường số 2F, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: *Plot C27/II, 2F Street, Vinh Loc Industrial Zone, Vinh Loc Commune,
Ho Chi Minh City, Vietnam*

Địa điểm: Lô C27/II, Đường số 2F, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Location: *Plot C27/II, 2F Street, Vinh Loc Industrial Zone, Vinh Loc Commune,
Ho Chi Minh City, Vietnam*

Điện thoại/ Tel: 028 3 5425 3090

Email: kiemngnghiem@vanduc.com.vn

Website: www.vanduc.com

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 377

Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh

Field of testing: Biological

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Thủy sản (cá, tôm), sản phẩm thủy sản <i>Fishery (fish, shrimp) and fishery products</i>	Định lượng tổng số vi sinh vật Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30°C <i>Enumeration of total microorganisms Colony-count technique at 30°C</i>		ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022
2.		Định lượng Coliforms Kỹ thuật đếm khuẩn lạc <i>Enumeration of Coliforms Colony-count technique</i>		ISO 4832:2006
3.		Định lượng <i>Escherichia coli</i> giả định <i>Enumeration of presumptive E. coli</i>		ISO 7251:2005/ Amd 1:2023
4.		Phát hiện <i>Escherichia coli</i> giả định <i>Detection of presumptive E. coli</i>	eLOD ₅₀ : 02 CFU/g	ISO 7251:2005/ Amd 1:2023
5.		Định lượng <i>Escherichia coli</i> dương tính β -glucuronidaza Kỹ thuật đếm khuẩn lạc <i>Enumeration of β-glucuronidase-positive Escherichia coli Colony-count technique</i>		ISO 16649-2:2001
6.		Định lượng Enterobacteriaceae Kỹ thuật đếm khuẩn lạc <i>Enumeration of Enterobacteriaceae Colony-count technique</i>		ISO 21528-2:2017
7.		Định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase (<i>Staphylococcus aureus</i> và các loài khác) <i>Enumeration of coagulase-positive Staphylococci (Staphylococcus aureus and other species) Colony-count technique</i>		ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023
8.		Phát hiện <i>Salmonella</i> spp. <i>Detection of Salmonella spp.</i>	eLOD ₅₀ : 02 CFU/g	ISO 6579-1:2017/ Amd 1:2020
9.		Phát hiện <i>Listeria monocytogenes</i> <i>Detection of Listeria monocytogenes</i>	eLOD ₅₀ : 02 CFU/g	ISO 11290-1:2017

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 377

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
10.	Mẫu bề mặt trong môi trường công nghệ chế biến thực phẩm: găng tay, mẫu vệ sinh công nghiệp (không bao gồm lấy mẫu) <i>Surfaces sample in the food chain environment: glove, swab sample (not included sampling)</i>	Định lượng tổng số vi sinh vật Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30°C <i>Enumeration of total microorganisms Colony-count technique at 30°C</i>		ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022
11.		Định lượng vi khuẩn Coliforms Kỹ thuật đếm khuẩn lạc <i>Enumeration of Coliforms bacteria Colony-count technique</i>		ISO 4832:2006
12.		Phát hiện <i>Escherichia coli</i> giả định <i>Detection of presumptive Escherichia coli</i>	eLOD ₅₀ : 1CFU/mẫu (Sample)	ISO 7251:2005/ Amd 1:2023
13.	Nước sạch <i>Domestic water</i>	Định lượng vi khuẩn coliform và <i>Escherichia coli</i> . Phương pháp màng lọc <i>Enumeration of Coliform bacteria and Escherichia coli Membrane filtration method</i>		ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016
14.		Định lượng intestinal enterococci Phương pháp màng lọc <i>Enumeration of Enterococci Membrane filtration method</i>		ISO 7899-2:2000

Chú thích/ Note:

- ISO: *International Organization for Standardization*
- Amd: bản sửa đổi/bổ sung/*Amendment*

Trường hợp Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Van Duc Food Company Limited that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*